

Lịch Sử Ẩn Kín của Câu Bốn Mười - Số Ba Mười

Ê-xê-chi-ên Số Mười Một

Jeff Pippenger

2026-09-02

Trong sách Ê-xê-chi-ên, cuộc “vây hãm” Giê-ru-sa-lem là “dấu hiệu” cũng là phép thử mà qua đó số phận đời đời của chúng ta sẽ được định đoạt, vì nó đánh dấu sự hình thành của hình tượng con thú.

“Chúa đã cho tôi thấy một cách rõ ràng rằng hình tượng của con thú sẽ được dựng nên trước khi thời kỳ ân điển chấm dứt; vì đó sẽ là thử thách lớn lao dành cho dân sự của Đức Chúa Trời, nhờ đó số phận đời đời của họ sẽ được quyết định. ...”

“Đây là sự thử nghiệm mà dân sự của Đức Chúa Trời phải trải qua trước khi họ được đóng ấn. Tất cả những ai chứng tỏ lòng trung thành của mình đối với Đức Chúa Trời bằng cách vâng giữ luật pháp Ngài, và từ chối chấp nhận một ngày sa-bát giả mạo, sẽ đứng dưới ngọn cờ của Chúa Hằng Hữu Giê-hô-va, và sẽ nhận lãnh ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Còn những ai từ bỏ lẽ thật có nguồn gốc từ thiên đàng và chấp nhận ngày sa-bát Chủ nhật, sẽ nhận dấu của con thú.”
Manuscript Releases, tập 15, tr. 15.

Những Cơ Đốc nhân đã chạy trốn khỏi Giê-ru-sa-lem khi ‘dấu hiệu’ của Cestius xuất hiện, làm như vậy vì họ đã được báo trước và đã nhận ra ‘dấu hiệu’ khi nó đến. Nhận biết sự hình thành của hình tượng con thú là nhận biết những “biến cố,” “sự chuẩn bị” và “những chuyển động” dẫn đến luật ngày Chủ nhật. Những yếu tố tiên tri cấu thành nên ‘dấu hiệu’ phải được hiểu trước khi dấu hiệu xuất hiện. Khi Cestius bắt đầu cuộc vây hãm, thì đã quá muộn để tìm hiểu dấu hiệu ấy là gì.

“Ngay cả hiện nay, các sự chuẩn bị đang tiến triển, và những phong trào đang diễn ra, những điều sẽ dẫn đến việc dựng nên một tượng cho con thú. Những biến cố sẽ được làm cho xảy ra trong lịch sử thế giới để ứng nghiệm những lời tiên tri đã báo trước cho những ngày sau rốt này.” Review and Herald, April 23, 1889.

Những Sự Chuẩn Bị, Những Sự Chuyển Động và Những Biến Cố

Những “sự chuẩn bị”, “sự chuyển động” và “các biến cố” phải được nhận biết trước kỳ thử thách.

“Mọi điều mà Đức Chúa Trời trong lịch sử tiên tri đã chỉ định phải được ứng nghiệm trong quá khứ đều đã được ứng nghiệm, và mọi điều còn ở phía trước theo trật tự của nó cũng sẽ được ứng nghiệm. Đa-ni-ên, nhà tiên tri của Đức Chúa Trời, đứng đúng chỗ của mình. Giảng đúng chỗ của mình. Trong sách Khải Huyền, Sư Tử của chi phái Giu-đa đã mở sách Đa-ni-ên cho những người học hỏi lời tiên tri, và như vậy Đa-ni-ên đang đứng đúng chỗ của mình. Ông mang lời chứng của mình, tức điều mà Chúa đã bày tỏ cho ông trong Khải Huyền về những biến cố trọng đại và long trọng mà chúng ta phải biết khi đang đứng ngay trên ngưỡng cửa của sự ứng nghiệm chúng.”

“Trong lịch sử và lời tiên tri, Lời Đức Chúa Trời phác họa cuộc xung đột kéo dài giữa lẽ thật và sự sai lạc. Cuộc xung đột ấy vẫn còn đang tiếp diễn. Những điều đã từng xảy ra sẽ được lặp lại.” Selected Messages, quyển 2, 109.

Chúng ta “phải biết” “những biến cố trọng đại và long trọng khi chúng ta đang đứng ngay trên ngưỡng cửa của sự ứng nghiệm của chúng.” Ngưỡng cửa ấy cho thấy nhu cầu của chúng ta phải hiểu các biến cố ấy trước khi chúng được ứng nghiệm.

“Nhưng những nét phác nghiệm khắc của cây bút tiên tri bày tỏ một sự thay đổi trong khung cảnh bình yên này. Con thú có sừng như chiên con nói bằng tiếng của con rồng, và ‘thi hành mọi quyền lực của con thú thứ nhất ở trước mặt nó.’ Tinh thần bách hại từng được bày tỏ bởi ngoại giáo và giáo quyền lại sẽ được tỏ ra một lần nữa. Lời tiên tri phán rằng quyền lực này sẽ bảo ‘những kẻ ở trên đất, rằng họ phải làm một tượng cho con thú.’ [Khải Huyền 13:14.] Tượng ấy được làm cho con thú thứ nhất, tức con thú giống như beo, là con thú được đưa ra trong sứ điệp của thiên sứ thứ ba. Bởi con thú thứ nhất này, Hội thánh La Mã được tượng trưng đến, một tổ chức giáo hội được khoác quyền lực dân sự, có thẩm quyền trừng phạt mọi kẻ bất đồng. Tượng của con thú tượng trưng cho một tổ chức tôn giáo khác được khoác quyền lực tương tự. Sự hình thành tượng này là công việc của chính con thú mà sự xuất hiện ôn hòa và những lời xưng nhận hiền lành của nó khiến nó trở thành một biểu tượng hết sức nổi bật của Hoa Kỳ. Tại đây có thể thấy một hình ảnh của giáo quyền. Khi các hội thánh trong xứ chúng ta, hiệp nhất trên những điểm đức tin mà họ cùng giữ chung, sẽ ảnh hưởng đến Nhà nước để thi hành các sắc lệnh của họ và nâng đỡ các thiết chế của họ, bấy giờ nước Mỹ Tin Lành sẽ đã tạo nên một tượng của phẩm trật La Mã. Khi ấy hội thánh chân thật sẽ bị tấn công bởi sự bách hại, như dân sự xưa của Đức Chúa Trời đã từng bị. Hầu như mỗi thế kỷ đều cung cấp những ví dụ về điều mà sự cố chấp và ác ý có thể làm được dưới cái cờ phụng sự Đức Chúa Trời bằng cách bảo vệ các quyền lợi của Giáo hội và Nhà nước. Các hội thánh Tin Lành đã bước theo dấu chân của La Mã bằng cách lập liên minh với các quyền lực thế gian cũng đã bày tỏ một ham muốn tương tự là hạn chế quyền tự do lương tâm. Trong thế kỷ thứ mười bảy, hàng ngàn mục sư bất tuân giáo nghi đã chịu khổ dưới sự cai trị của Giáo hội Anh. Sự bách hại luôn luôn theo sau sự thiên vị tôn giáo từ phía các chính quyền thế tục.” Spirit of Prophecy, quyển 4, tr. 277.

Sự hình thành tượng của con thú trước hết được hoàn tất tại Hoa Kỳ, và sau đó trên thế giới.

“Các quốc gia ngoại bang sẽ noi theo gương của Hoa Kỳ. Mặc dù nước ấy đi đầu, nhưng cũng chính con khủng hoảng ấy sẽ giáng trên dân sự của chúng ta tại mọi nơi trên thế giới.” Testimonies, quyển 6, 395.

Sắc lệnh Milan năm 313 tiêu biểu cho điểm khởi đầu của sự hình thành, đồng thời cũng xác định cánh cửa đóng đối với những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm ngày thứ bảy. Constantine của phương tây và Licinius của phương đông đã gắn một hôn ước hiệp ước vào Sắc lệnh ấy, khi Constantine gả người em gái cùng cha khác mẹ của mình là Constantia cho Licinius trong cuộc hôn nhân hiệp ước thứ tư, được tiêu biểu trong một đường dây tiên tri của sáu cuộc hôn nhân hiệp ước trong lịch sử tiên tri của Đa-ni-ên 11. Hai cuộc đầu gắn liền với các cuộc chiến giữa phương bắc và phương nam, hai cuộc kế tiếp là các cuộc nội chiến giữa phương đông và phương tây, và hai cuộc cuối là những cuộc hôn nhân mang tính biểu tượng giữa quyền lực giáo hội của giáo hoàng và quyền lực

nhà nước.

Antiochus II Theos gạt bỏ người vợ của mình là Laodice I để kết hôn với công chúa Berenice thuộc vương triều Ptolemaic (con gái của Ptolemy II) vào khoảng năm 252 TCN. Các cuộc hôn nhân hiệp ước của Đế quốc Seleucid được thực hiện giữa vua phương bắc và vua phương nam, còn cuộc hôn nhân hiệp ước năm 313 là giữa hoàng đế phương đông và hoàng đế phương tây.

Cuộc hôn nhân hiệp ước của Antiochus II Theos vào năm 252 TCN tượng trưng cho sự khởi đầu của Đế quốc Seleucid, đế quốc đạt đến chỗ kết thúc của mình trong lịch sử được trình bày nơi các câu mười đến mười sáu của Đa-ni-ên mười một. Trong lịch sử cuối cùng của đế quốc Seleucid, một cuộc hôn nhân hiệp ước khác đã được Antiochus III Đại Đế thực hiện, khi ông gả con gái mình là Cleopatra I Syra, (Cleopatra đầu tiên trong toàn bộ lịch sử tiên tri) cho Ptolemy V vào năm 193 TCN. Vào thời điểm ấy, Ptolemy V khoảng 16 tuổi và Cleopatra I Syra khoảng 10 tuổi. Cuộc hôn nhân của họ là một sự dàn xếp ngoại giao sau cuộc chiến Syria lần thứ năm. Cuộc hôn nhân hiệp ước alpha giữa vua phương bắc và vua phương nam trong Đa-ni-ên mười một đã đánh dấu sự chấm dứt của cuộc chiến Syria lần thứ hai.

Cleopatra cuối cùng của lịch sử tiên tri đã tương tác với cả Julius Caesar, rồi sau đó với Mark Antony. Sau vụ ám sát Julius Caesar vào năm 44 TCN, Tam Hùng Chấp Chính thứ hai được thành lập vào năm 43 TCN. Ba người cấu thành thể chế tam đầu ấy, và sau khi một trong ba người đó, Marcus Lepidus, bị Octavian buộc phải rời khỏi liên minh ba bên, một cuộc tranh chấp quyền lực giữa Mark Antony của phương Đông và Octavian của phương Tây đã tiếp diễn. Tại Brundisium, vào năm 40 TCN, một hiệp ước giữa hai đối thủ phương Đông và phương Tây đã được lập nên. Hiệp ước ấy bao gồm cuộc hôn nhân giữa Octavia, em gái của Octavian, và Mark Antony. Hiệp ước cùng cuộc hôn nhân đi kèm đã không được duy trì, và sau khi Mark Antony dính líu với Cleopatra, ông đã ly dị Octavia vào năm 32 TCN. Trong trận Actium vào năm 31 TCN, các đế quốc Đông và Tây được hợp nhất thành một quyền lực duy nhất, và sau đó Octavian trở thành Augustus Caesar, biểu tượng của đỉnh cao vinh quang và quyền lực của La Mã.

Về mặt tiên tri, cuộc hôn nhân theo hiệp ước đầu tiên của Đa-ni-ên 11 đã diễn ra giữa các vua phương bắc và phương nam nhằm chấm dứt sự thù địch giữa hai phe chiến đấu đang vật lộn để tái lập đế quốc của Alexander Đại đế. Cuộc hôn nhân theo hiệp ước đầu tiên ấy giữa nhà Seleucid và các Ptolemy của Ai Cập là cuộc hôn nhân theo hiệp ước alpha của các vương quốc Seleucid và Ptolemy, là hình bóng tiêu biểu cho cuộc hôn nhân theo hiệp ước omega giữa chính hai thể lực ấy. Trong cuộc hôn nhân theo hiệp ước cuối cùng, hay omega, chính Cleopatra đầu tiên, hay alpha, của lịch sử Ai Cập đã trở thành mối liên kết tiên tri với Cleopatra cuối cùng, hay omega; mối quan hệ của bà với Mark Antony đã trở thành điểm quy chiếu cho việc ly dị giữa Octavia và Mark Antony. Cuộc ly dị ấy đánh dấu sự tái bùng phát thù địch giữa Mark Antony của phương đông và Octavian của phương tây, kết thúc tại trận Actium vào năm 31 TCN.

Cuộc hôn nhân hiệp ước tại Brundisium vào năm 40 TCN là cuộc hôn nhân hiệp ước alpha của cuộc tranh chấp giữa đông và tây, cũng như cuộc hôn nhân hiệp ước giữa Laodice và Antiochus II Theo là alpha của cuộc tranh chấp giữa bắc và nam. Cuộc hôn nhân hiệp ước năm 313 là omega đối với cuộc hôn nhân hiệp ước alpha của Mark Antony và Octavia, cũng như cuộc hôn nhân hiệp

ước giữa Ptolemy V và Cleopatra I Syra là cuộc hôn nhân hiệp ước omega của các vương quốc phương bắc và phương nam. Ba cuộc hôn nhân hiệp ước dẫn đến cuộc hôn nhân hiệp ước omega năm 313 đều tương ứng với nhau, và cung cấp ba nhân chứng cho những đặc tính tiên tri gắn liền với Sắc lệnh Milan. Cùng với nhau, bốn cuộc hôn nhân hiệp ước theo nghĩa đen của đông, tây, bắc và nam tương ứng với hai cuộc hôn nhân hiệp ước mang tính biểu tượng của giáo hoàng quyền.

Vào năm 496, Clovis, vua của người Frank, kết hôn với Clotilda. Clotilda là một công chúa Burgundia, con gái của Vua Chilperic II xứ Burgundy. Sau khi cha và mẹ bà bị sát hại trong một cuộc tranh giành quyền lực trong gia tộc, bà sống dưới sự che chở của người chú mình trước khi được gả cho Clovis I, vua của người Frank, vào năm 493. Bà là người Công giáo, nghĩa là bà giữ đức tin Nicene/chính thống của Giáo hội Rôma. Điều này khiến bà khác biệt với nhiều vương tộc German khác đương thời, là những người theo Cơ Đốc giáo Arius. Mẹ bà, Caretena, là người Công giáo, và Clotilda được nuôi dạy trong đức tin ấy. Bà được ghi nhớ vì đã không ngừng thúc giục Clovis từ bỏ ngoại giáo và chấp nhận phép báp-têm Công giáo; và về sau, sự cải đạo của ông vào năm 496 là một trong những sự kiện quan trọng bậc nhất trong lịch sử sơ khai của nước Pháp và của cái gọi là Cơ Đốc giáo Tây phương.

Clovis thề rằng nếu ông thắng trận Tolbiac, ông sẽ cải sang đức tin Công giáo của Clotilda và chịu phép báp-têm. Vua người Alemanni bị giết, quân đội của họ tan vỡ, và người Frank giành chiến thắng. Sau chiến thắng ấy, Clotilda thu xếp để Giám mục Remigius thành Reims dạy giáo lý cho Clovis, và ông đã chịu phép báp-têm (theo truyền thống là vào Ngày Giáng Sinh năm 496), cùng với vài nghìn chiến binh của ông.

Clovis là vua của người Frank, theo cách nói hiện đại tức là vua của nước Pháp. Ông trở thành vị vua đầu tiên trong số các vua châu Âu rút cuộc từ bỏ tôn giáo ngoại giáo của mình và quay sang Công giáo. Vì lý do này, Clovis được coi là “trưởng nam của Giáo hội Công giáo,” và nước Pháp được gọi là “trưởng nữ của Giáo hội Công giáo.” Năm 1980, khi Giáo hoàng Gioan Phaolô II thăm Pháp, ngài đã hỏi: “Nước Pháp, trưởng nữ của Giáo hội, con có trung tín với phép rửa của mình không?”

Sự cải đạo của Clovis sang Công giáo Nicene đánh dấu sự khởi đầu của một đám rước hôn lễ mang tính biểu tượng, sẽ dẫn đến cuộc hôn phối giao ước mang tính biểu tượng vào năm 538. Cuộc hôn phối giao ước mang tính biểu tượng giữa Clovis và con điểm—kẻ phạm tội tà dâm với các vua trên đất—đã được hình bóng qua bốn cuộc hôn phối giao ước trước đó trong Đa-ni-ên chương mười một. Clovis là vị vua châu Âu đầu tiên cung cấp sự hậu thuẫn về quân sự và kinh tế cho giáo hội La Mã, và vì thế Clovis được tiêu biểu trong dòng lịch sử của Đa-ni-ên chương mười một.

Và các đạo binh sẽ đứng về phía hấn, làm ô uế nơi thánh của quyền lực, cắt bỏ của lễ thiêu hằng ngày, và đặt sự gớm ghiếc làm nên hoang vu. Đa-ni-ên 11:31.

Clovis vào năm 496 đánh dấu sự khởi đầu của các cơ cấu chính trị châu Âu “đứng dậy” để trợ giúp chức giáo hoàng khi quyền lực của nó đang trỗi dậy. Điều đó đánh dấu sự khởi đầu của một đoàn rước hôn lễ mang tính biểu tượng. Các “cánh tay” trong câu ấy cũng sẽ làm ô uế “nơi thánh của sức mạnh,” mà đối với cả La Mã ngoại giáo lẫn La Mã giáo hoàng, chính là thành Rôma.

Hai Đèn Thánh

Trong sách Đa-ni-ên có hai từ Hê-bơ-rơ khác nhau được dịch là “đèn thánh.” Hai từ Hê-bơ-rơ ‘miqdash’ và ‘qodesh’ đều được dịch là “đèn thánh,” nhưng qodesh chỉ có thể chỉ về một thực thể thánh, trong khi miqdash có thể chỉ về một đèn thánh hoặc một nơi thờ tự không thánh—tùy theo ngữ cảnh quyết định.

“Đèn thánh của sức mạnh” trong câu ba mươi mốt là ‘miqdash’ và tượng trưng cho nơi thánh của sức mạnh Rô-ma, mà đối với cả Rô-ma ngoại giáo lẫn Rô-ma giáo hoàng, đó là thành phố Rô-ma. Từ trận Actium, khi Octavian thống nhất đế quốc, Rô-ma ngoại giáo là bất khả chiến bại trong ba trăm sáu mươi năm (một kỷ), ứng nghiệm lời của câu hai mươi bốn trong Đa-ni-ên mười một.

Người sẽ vào cách yên ổn ngay cả những nơi phì nhiêu nhất của tỉnh; và người sẽ làm điều mà tổ phụ mình chưa từng làm, tổ phụ của tổ phụ mình cũng chưa từng làm; người sẽ phân phát cho chúng chiến lợi phẩm, của cướp, và của cải; phải, người sẽ toan tính những mưu kế mình chống lại các đồn lũy kiên cố, nhưng chỉ trong một thời. Đa-ni-ên 11:24.

Khi La Mã ngoại giáo cai trị từ thành Rô-ma thì không thể bị khuất phục; nhưng khi Constantine dời đô đến Constantinople vào năm 330, “thời” của câu hai mươi bốn đã được ứng nghiệm. Khi chiếc sừng cuối cùng trong ba chiếc sừng (người Goth) của Đa-ni-ên bảy bị đánh đuổi khỏi thành, La Mã giáo hoàng theo ý nghĩa tiên tri đã tiếp nhận ngai vị với tư cách là vương quốc thứ năm trong lời tiên tri của Kinh Thánh vào năm 538. Người Goth đã vây hãm Rô-ma, nhưng cuối cùng phải rút lui khi Belisarius, vị tướng của Justinian, giữ vững được thành. Sau đó, giáo hội La Mã cai trị tối thượng trong một nghìn hai trăm sáu mươi năm cho đến khi Napoléon khiến giáo hoàng bị phế truất và đưa đi lưu đày vào năm 1798.

La Mã, “đèn thánh của sức mạnh,” đã bị “làm ô uế” (ô uế, nghĩa là “bị tổn thương hoặc bị tan rã”), bởi “những cánh tay” từ cuộc chiến đang tiếp diễn chống lại thành ấy, được tiêu biểu chủ yếu bởi bốn tiếng kèn đầu tiên trong Khải Huyền chương tám.

Lịch sử tiếp diễn từ năm 496 trở đi sẽ chứng kiến thành Rô-ma bị ô uế khi nó chuyển từ quyền lực và vinh quang của đế quốc La Mã sang quyền lực và vinh quang của đế quốc Công giáo La Mã. Những cánh tay ấy sẽ cất bỏ tôn giáo ngoại giáo, được biểu thị bởi chữ “hằng ngày” trong đoạn văn, khi chúng tiếp nhận tôn giáo của Công giáo Nicene.

Trong trận Vouillé, Clovis đã đánh bại người Visigoth theo thuyết Ariô dưới quyền Alaric II và chiếm lấy Aquitaine. Sau thắng lợi ấy, vào năm 508, hoàng đế Đông phương Anastasius I (tại Constantinople) đã tôn vinh Clovis vì chiến thắng của ông trước người Visigoth. Gregory thành Tours cho biết rằng Anastasius đã gửi cho Clovis các văn thư chính thức phong ông làm chấp chính quan. Tại Tours, trong nhà thờ Thánh Martin, Clovis khoác áo chên tía và áo choàng, đội vương miện lên đầu, cưỡi ngựa đi ra, và tung vàng bạc cho đám đông. Gregory nói rằng từ ngày ấy ông được tung hô là chấp chính quan, và được hoàng đế La Mã công nhận rằng Clovis là một vị vua Cơ Đốc giáo hợp pháp ở phương Tây. Ông được ban thưởng vì đã đánh bại người Visigoth theo thuyết Ariô, là những kẻ mà Constantinople cũng chống đối. Năm 508 là năm mà hoàng đế ở phương Đông công khai tôn vinh vị vua Frank Công giáo—Hội Thánh, chiến thắng, và tính chính

thống La Mã trong một cảnh tượng. Năm 508 là năm mà vương quốc Frank Công giáo đứng lên như thế lực Công giáo thống trị tại Gaule sau khi phá vỡ quyền cai trị của người Visigoth theo thuyết Ariô. Clovis là vị vua man tộc lớn đầu tiên chiến đấu cho Công giáo Nicene chống lại các vương quốc Ariô, và vì thế là nguyên mẫu cho vai trò của nước Pháp như “trưởng nữ của Hội Thánh.” Clovis tượng trưng cho giai đoạn từ năm 496 đến năm 508 và là biểu tượng alpha của hiệp ước hôn phối mang tính biểu tượng. Ba mươi năm từ 508 đến 538 được tượng trưng bởi Justinian, là biểu tượng omega của cuộc rước.

Vào năm 538, “các cánh tay” đã đặt quyền lực giáo hoàng lên ngai của đất trong 1260 năm. Chính khi ấy, cuộc hôn phối giao ước mang tính biểu tượng đã được hoàn tất vào lúc kết thúc đoàn rước hôn lễ đã bắt đầu từ năm 496. Đến năm 1798, cuộc hôn phối giao ước đã khởi sự giữa giáo hoàng tại Rô-ma và Clovis của Pháp đã bị hủy bỏ, khi Napoléon của Pháp ly hôn với quyền lực giáo hoàng bằng cách sai vị tướng của mình bắt giáo hoàng làm tù nhân.

Cuộc hôn phối giao ước mang tính biểu tượng của giáo hoàng, vốn đã khởi sự đoàn rước hôn lễ của nó vào năm 496, đã được hoàn tất tại đạo luật ngày Chúa nhật vào năm 538, và sau đó đã bị hủy bỏ vào năm 1798, cũng như mọi cuộc hôn phối giao ước khác trong Đa-ni-ên đoạn mười một. Sách Khải Huyền bổ sung cho mỗi quan hệ hôn nhân của giáo hoàng giữa các vua châu Âu và các giáo hoàng của Công giáo, vì con rồng trong Khải Huyền đoạn mười hai vừa là Sa-tan vừa là các vua của La Mã ngoại giáo.

“Vì vậy, trong khi con rồng, trước hết, tượng trưng cho Sa-tan, thì theo một ý nghĩa thứ yếu, nó là biểu tượng của La Mã ngoại giáo.” The Great Controversy, 439.

Trong sách Khải Huyền, Giảng cho chúng ta biết ba điều mà các vua (con rồng) đã trao cho con thú từ biển của Công giáo.

Con thú mà tôi đã thấy thì giống như một con báo; chân nó như chân gấu, và miệng nó như miệng sư tử; còn con rồng đã ban cho nó quyền lực, ngai nó, và quyền binh lớn. Khải Huyền 13:2.

Vào năm 496, các vua chúa Âu Châu bắt đầu dâng cho con thú giáo hoàng “quyền lực” của mình, được biểu trưng qua sức mạnh quân sự và sự hậu thuẫn kinh tế của họ. Họ đã dời kinh đô của đế quốc mình đến Constantinople vào năm 330, để lại thành Rô-ma làm “ngai” của thẩm quyền giáo hoàng. Từ đó, “các cánh tay” xác nhận giáo hội giáo hoàng là đầu của mọi giáo hội vào năm 533 qua sắc lệnh của Justinian. Sắc lệnh ấy bao gồm việc sử dụng sức mạnh quân sự của họ để bức hại những kẻ mà chức giáo hoàng xác định là dị giáo, qua đó đặt “thẩm quyền” dân sự của họ vào tay các giáo hoàng.

Cuộc hôn ước giao ước alpha giữa ngôi giáo hoàng và các vua chúa châu Âu đã bắt đầu với Clovis vào năm 496. Đến năm 508, ngoại giáo, là tôn giáo hợp pháp của vương quốc, đã bị gạt bỏ để nhường chỗ cho tôn giáo Công giáo Nicene. Vào năm 533, Justinian xác định ngôi giáo hoàng là đầu của mọi hội thánh, và phó nộp thẩm quyền pháp lý của các ngai vị tương ứng của họ cho quyền lực giáo hoàng.

Ngôi Alpha và Omega

Năm 330, thành Rô-ma được phó vào tay giáo hội La Mã, nơi bà sẽ ngự cho đến khi bị hủy diệt trong hồ lửa vào kỳ tái lâm của Đấng Christ. Năm 538, bà lại chính thức được đặt ngôi trên ngai tòa giáo hoàng, nhờ đó xác định lịch sử từ năm 330 đến năm 538 là một thời kỳ tiên tri khởi đầu bằng một ngôi alpha và kết thúc bằng một ngôi omega. Thời kỳ ấy tượng trưng cho sự kết thúc của vương quốc thứ tư trong lời tiên tri Kinh Thánh (Pergamos) như một sự suy vong tuần tự, bắt đầu vào năm 330 và chấm dứt vào năm 538 với sự xuất hiện của Thyatira. Cả Rô-ma phương Tây lẫn Rô-ma phương Đông đều tiếp tục sự tan rã chậm chạp vượt quá năm 538, nhưng thời kỳ ấy đã khởi sự với việc ban chiếc ngai, tượng trưng cho thành Rô-ma, cho chức giáo hoàng vào năm 330, cho đến khi chiếc ngai ấy trở thành không chỉ là một ngai tòa trên thành phố, mà còn trên vương quốc do thành phố ấy tượng trưng vào năm 538.

Năm 330 đến năm 538 là một giai đoạn tiên tri đặc thù xác định tám “mốc đường” của sự trao quyền cho ngôi giáo hoàng. Tám bước ấy được lặp lại trong sự chữa lành vết thương chí tử của ngôi giáo hoàng tại luật ngày Chúa nhật sắp đến.

Bước thứ nhất trong tám bước là việc trao thành Rô-ma cho quyền lực giáo hoàng, và bước thứ tám là việc trao thành ấy làm ngai của vương quốc thứ năm trong lời tiên tri Kinh Thánh. Điều này xác định năm 538 là ngai, và là “bước thứ tám, tức là từ bảy bước trước đó.” Bước thứ nhất là việc trao ngai, và bước thứ tám là việc trao ngai; như vậy, bước thứ nhất vào năm 330 là alpha và năm 538 là omega. Hai ngai, ba sừng bị nhỏ đi, lễ thường hằng bị cất bỏ, sự cải đạo của Clovis và sắc lệnh của Justinian hợp thành tổng cộng tám bước xác định đoàn rước hôn lễ, và cuối cùng là chính hôn lễ.

Năm 1798, nước Pháp, quyền lực đã đại diện cho mười vua châu Âu, là thế lực đã đặt giáo hoàng lên ngai vào năm 538, cũng đã truất giáo hoàng khỏi chính ngai ấy. Cuộc hôn ước hiệp ước alpha được tiêu biểu trong lịch sử từ năm 538 đến năm 1798 là hình bóng của cuộc hôn ước hiệp ước omega giữa quyền lực giáo hoàng với mười vua của Khải Huyền mười bảy. Đám rước hôn lễ từ năm 496 đến năm 538 tiêu biểu cho tám bước tương ứng với tám tổng thống cuối cùng của Hoa Kỳ. Clovis và nước Pháp là những biểu tượng của mười vua châu Âu. Họ đại diện cho Hoa Kỳ, quốc gia sẽ trở thành vị vua đứng đầu trong mười vua của Khải Huyền mười bảy khi luật ngày Chủ nhật sắp đến được ban hành.

Năm cuộc hôn nhân hiệp ước trước đó của Đa-ni-ên chương mười một tương ứng với cuộc hôn nhân hiệp ước thứ sáu và cuối cùng của những ngày sau rốt. Các cuộc hôn nhân hiệp ước alpha và omega của phương bắc và phương nam xác định cô dâu từ phương nam là alpha, còn omega là một cô dâu từ phương bắc. Trong các cuộc hôn nhân hiệp ước của La Mã ngoại giáo, cô dâu alpha từ phương đông đã được ban cho phương tây, và omega của năm 313 là một cô dâu từ phương tây. Bốn cuộc hôn nhân ấy được liên kết với nhau về mặt tiên tri bởi Cleopatra thứ nhất và Cleopatra cuối cùng. Cuộc hôn nhân hiệp ước mang tính biểu tượng của La Mã giáo hoàng đã trình bày chàng rể như vị vua đứng đầu của một liên minh tiên tri gồm mười vua, kết hiệp với cô dâu của mình—người đàn bà mặc màu điều của La Mã. Việc ly dị đã được thi hành bởi vị vua đứng đầu của mười vua vào năm 1798.

Cuộc hôn phối giao ước năm 313 tượng trưng cho cuộc hôn phối giao ước cuối cùng của quyền lực giáo hoàng với Hoa Kỳ—vị vua đứng đầu trong mười vua của Khải Huyền mười bảy; một quyền

lực hai sừng được tiêu biểu bởi quyền lực hai sừng của nước Pháp. Lịch sử đã khởi đầu với Clovis vào năm 496 và cuối cùng dẫn đến sắc lệnh của Justinian vào năm 533 cùng sự đăng quang của giáo hoàng vào năm 538, tượng trưng cho lịch sử từ năm 1989 cho đến luật Chúa nhật.

Chúng tôi sẽ tiếp tục bàn về những điều này trong bài kế tiếp.